

BỘ TƯ PHÁP
Số: 07/2006/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp như sau.

Phần I:

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. MỤC TIÊU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành Tư pháp.

II. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua, cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Việc khen thưởng phải bảo đảm chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; khen thưởng đối với cá nhân, tập thể không bắt buộc theo trình tự từ hình thức khen thưởng thấp đến hình thức khen thưởng cao; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn hơn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

III. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua:

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương và cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

Công chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng từ 01 năm trở lên nếu đủ tiêu chuẩn thì cũng được xét tặng danh hiệu thi đua theo quy định;

b) Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có tài khoản, có con dấu riêng;

c) Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp không có tài khoản và con dấu riêng (các Vụ);

d) Các cơ quan tư pháp địa phương: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp;

đ) Các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện;

e) Các tập thể nhỏ thuộc các đơn vị quy định tại điểm b của khoản này; các tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh.

2. Đối tượng khen thưởng:

- a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 của Mục này;
- b) Các cá nhân là đối tượng được khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II Phần III của Thông tư này;
- c) Các cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan thi hành án quân khu và tương đương, các cơ quan hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, các tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các cá nhân, tập thể khác có thành tích xuất sắc đóng góp trong các lĩnh vực công tác tư pháp được khen thưởng theo đợt.

IV. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NHÀ NƯỚC

Quy định về khen tặng các danh hiệu thi đua của Nhà nước, các hình thức khen thưởng của Nhà nước; quy định về mức thưởng và các quyền lợi khác đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước và của ngành Tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Phần II:

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP

I. DANH HIỆU THI ĐUA

1. Đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua ngành Tư pháp;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Tập thể lao động tiên tiến.

II. TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp là cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những người 03 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Chiến sỹ thi đua cơ sở:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở là cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến, giải pháp cải tiến phương thức làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng Khoa học (Hội đồng Sáng kiến) cấp cơ sở công nhận.

Việc thành lập Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) do người có thẩm quyền quyết định xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở quyết định.

3. Lao động tiên tiến:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến là cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng hiệu quả công tác tốt;
- b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự học để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

4. Cờ thi đua của ngành Tư pháp:

Đối tượng được xét tặng Cờ thi đua của ngành Tư pháp là tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

5. Tập thể lao động xuất sắc:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc là tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Tập thể lao động tiên tiến:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến là tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phần III:

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG NGÀNH TƯ PHÁP